



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

08.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG Ở NHÓM CHỨNG KHOÁN VÀ HỆ SINH THÁI GEX

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	285
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	35

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	228
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	36
Số cổ phiếu giảm giá	146
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	46

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	85
Số cổ phiếu giảm giá	198
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	172,928.61	145,159.38	27,769.23
% KL toàn thị trường	9.08%	7.62%	
Giá trị	5,717,193	4,723,377	993,816
% GT toàn thị trường	10.75%	8.88%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	9,229.78	9,641.68	(411.90)
% KL toàn thị trường	9.08%	7.62%	
Giá trị	206,132	221,503	(15,371)
% GT toàn thị trường	5.13%	5.51%	

UPCOM

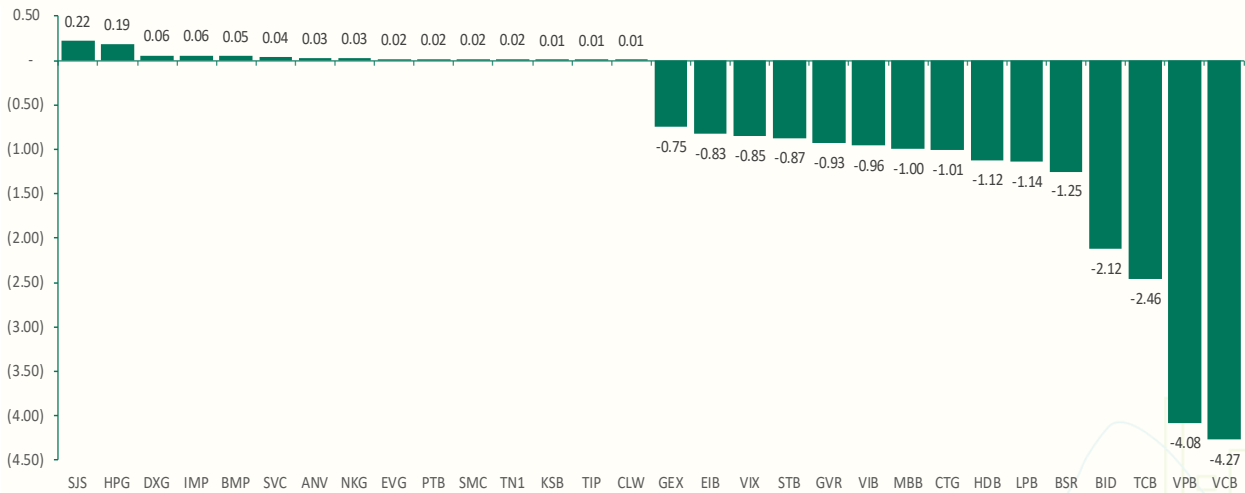
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	624.69	270.64	354.05
% KL toàn thị trường	0.85%	0.37%	
Giá trị	16,961	10,685	6,277
% GT toàn thị trường	1.67%	1.05%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	11,249,800	65,300	-2,200 (-3.26%)	11.87	2.55	5,501	545,626
2	VIC	2,203,500	125,000	0 (0%)	35.34	3.06	3,537	484,823
3	VHM	3,227,000	100,000	0 (0%)	14.21	1.78	7,039	410,741
4	BID	9,074,900	40,650	-1,300 (-3.1%)	10.23	1.75	3,972	285,418
5	TCB	31,844,700	38,000	-1,500 (-3.8%)	12.36	1.66	3,075	269,277
6	CTG	14,767,400	49,500	-800 (-1.59%)	8.83	1.62	5,606	265,815
7	VPB	58,073,200	31,200	-2,300 (-6.87%)	14.23	1.63	2,193	247,538
8	HPG	141,768,400	28,900	100 (0.35%)	13.76	1.51	2,100	221,821
9	FPT	10,600,300	101,900	-1,500 (-1.45%)	17.38	3.79	5,862	173,587
10	MBB	62,869,000	26,700	-700 (-2.55%)	6.16	1.27	4,331	162,931

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-2.45%	+31.55%	1,601
▼ Tài chính	-3.81%	+33.74%	104
> Tổ chức tín dụng	-3.81%	+31.91%	29
> Dịch vụ tài chính	-4.14%	+55.63%	62
> Bảo hiểm	-2.54%	+14.09%	13
▶ Bất động sản	-1.06%	+87.05%	133
▼ Công nghiệp	-2.10%	+23.34%	402
> Vận tải	-1.34%	+18.83%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-3.26%	+32.69%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-2.66%	+34.37%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.38%	+0.19%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.39%	+0.32%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.86%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-1.57%	+7.36%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.41%	+16.27%	284
▶ Tiện ích	-1.48%	+6.19%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-1.19%	+20.25%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.74%	+15.27%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.13%	+2.96%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-2.00%	+57.37%	72
> Xe và linh kiện	-2.09%	-2.91%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-3.53%	-20.18%	41
> Dịch vụ viễn thông	-3.56%	-21.60%	18
> Truyền thông và giải trí	-3.09%	+9.08%	23
▶ Năng lượng	-4.41%	-2.96%	53
▼ Công nghệ thông tin	-1.53%	-21.94%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-1.51%	-22.19%	9
> Phần cứng và thiết bị	-3.29%	+20.19%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.67%	+3.35%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.55%	+6.40%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-1.84%	-30.06%	11

Áp lực bán gia tăng ở nhóm chứng khoán và hệ sinh thái GEX

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 42.44 điểm (- 2.55%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Toàn bộ các nhóm ngành trên sàn đều điều chỉnh giảm điểm và chỉ có một số cổ phiếu đơn lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SJS, BMP, IMP, PTB, SMC, EVG, ANV, HPG, NKG, ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) EVG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 15 – 19;
- ✓ EVG sẽ bàn giao nhà của dự án Vân Đồn trong Q3/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 31 – 35;
- ✓ Lũy kế 7T, xuất khẩu cá tra sang Brazil tăng 59.76% và ANV là một trong những DN đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Năng lượng, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, dịch vụ viễn thông, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, bảo hiểm, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, vận tải, bất động sản ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, OIL, PVD, VDS, ORS, SSI, VIX, CTS, VCB, VPB, LPB, STB, HDB, VIB, SHB, MSB, TPB, VGI, FOX, CTR, GEX, VGC, GEE, VCG, PC1, DPG, BCG, CTD, VEF, TV2, TLG, BVH, MIG, PTI, DRC, CSM, GVR, DGC, MSR, DDV, DCM, HSG, DPM, VSC, CII, GMD, ACV, VJC, HVN, KBC, NLG, DIG, PDR, IDC, CEO, SIP...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;

- ✓ Hỗ trợ cho nhịp điều chỉnh này là 19 – 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(ii) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Giá vận động đủ 5 sóng tăng và đang pha sóng giảm – Tín hiệu rủi ro cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iii) VSC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu rủi ro cao;
- ✓ Giá vận động đủ 5 sóng tăng và đang pha sóng giảm – Tín hiệu rủi ro cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) DDV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DDV đang trong pha điều chỉnh giảm với hỗ trợ quanh vùng 25;
- ✓ DDV đã đạt mục tiêu đầu tư của chúng tôi trong giai đoạn vừa qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(v) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng giá tiếp tục đi xuống;
- ✓ Hỗ trợ sóng xuống hiện tại là vùng giá mục tiêu 14 -19;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(vi) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEX đang trong pha giảm giá với mục tiêu hỗ trợ quanh 41;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chính 5% hay từ 5% - 10% ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 954 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, SSI, CTG, SHB, VPB, MBB, FPT, VNM, KDH, HDG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GEX, VIX, NVL, VCB, PDR, VCI, GVR, SHS, MWG, MSB... Trong chuỗi bán ròng, thịnh thoảng khối ngoại có một ngày mua ròng. Về cơ bản việc mua ròng một phiên ko tạo ra xu hướng chính.

(ii) VN-Index tiếp tục giảm mạnh trong phiên 15 phút cuối phiên giao dịch dù đã có nỗ lực tăng giá trước 14h chiều. Nhóm bị bán mạnh nhất là nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán (Trừ SSI) và các cổ phiếu liên quan tới hệ sinh thái GEX. Có hai điểm cần lưu ý giai đoạn này: (a) So với mặt bằng chung chúng ta thấy đây là nhóm tăng giá mạnh gấp 2 - 3 lần trong giai đoạn vừa qua và việc điều chỉnh lúc này cũng là cần thiết. (b) Các nhóm ngành khác hiện chưa có sự bứt phá tăng giá trong giai đoạn vừa qua có mức độ điều chỉnh ít hơn. Tuy nhiên, nếu xu hướng này không sớm dừng lại thì áp lực phá vỡ 1,600 điểm sẽ cao hơn. Chúng ta cần quan sát sức cầu của nhóm này trong phiên giao dịch ngày mai bởi vòng quay rủi ro phải tiếp tục thì thị trường mới có cơ hội trên mức 1,600. Ngoài ra, về cơ bản đây là xu hướng điều chỉnh hợp chu kỳ. Điểm khác biệt giờ chúng ta tìm kiếm sự cân bằng quanh mức điều chỉnh 5% hay 10% mà thôi và đơn vị điều chỉnh sẽ tính theo tuần.

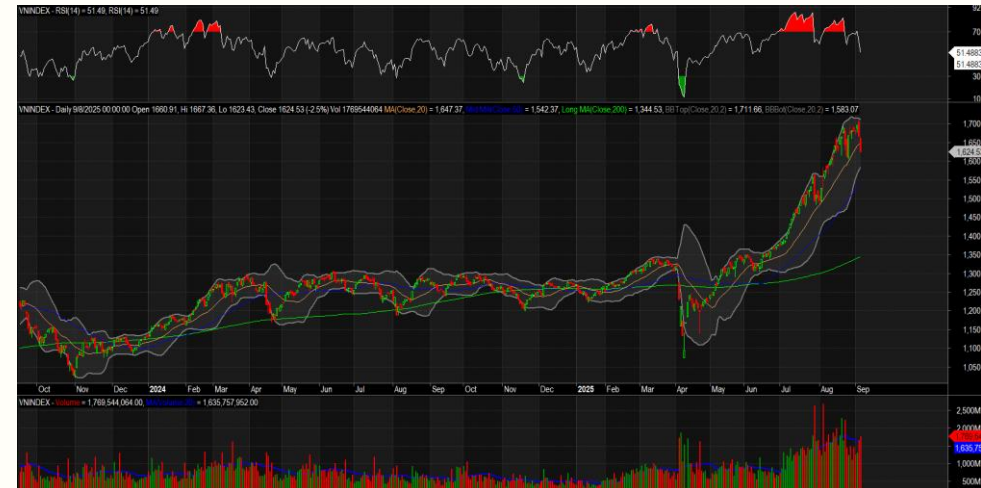
Các cổ phiếu có giá đột biến trong phiên hôm nay là EVG, NKG, CII, VIX, HDG, TCH....

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là SAB...

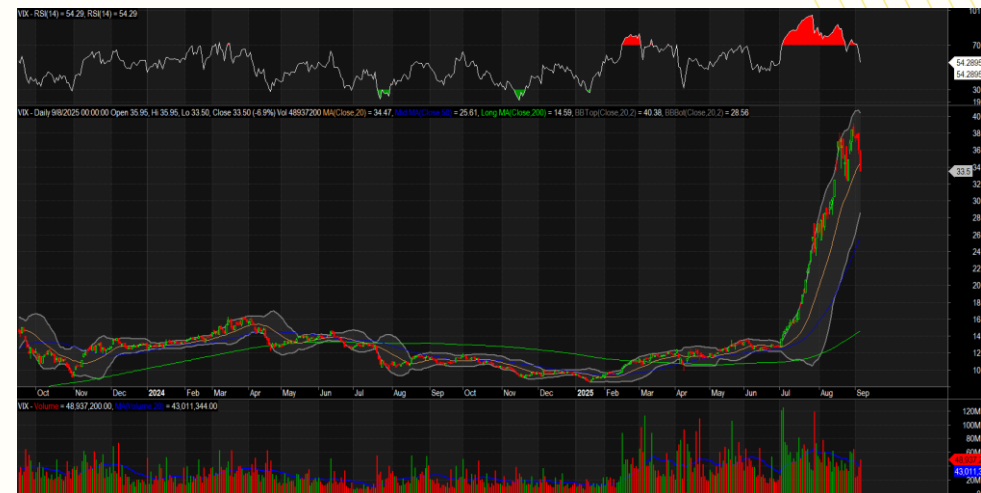
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG, GVR... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,645 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	605.21	609.98	600.43	NO	615.46	635.27	645.52	665.33	585.4	575.15	555.34	545.09
HNXINDEX	274.84	276.48	273.21	NO	278.32	285.06	288.54	295.28	268.1	264.62	257.88	254.4
UPINDEX	110.32	110.43	110.22	YES	111.18	112.23	113.09	114.14	109.27	108.41	107.36	106.5
VN30	1820.34	1826.9	1813.78	NO	1836	1864.79	1880.45	1909.24	1791.55	1775.89	1747.1	1731.44
VNINDEX	1638.44	1645.4	1631.49	NO	1653.45	1682.37	1697.38	1726.3	1609.52	1594.51	1565.59	1550.58
VNXALL	2824.33	2837.79	2810.86	NO	2853.81	2910.23	2939.71	2996.13	2767.91	2738.43	2682.01	2652.53
VN30F1M	1814.87	1822.3	1807.43	NO	1829.73	1859.47	1874.33	1904.07	1785.13	1770.27	1740.53	1725.67
VN30F1Q	1798.97	1805.95	1791.98	NO	1812.93	1840.87	1854.83	1882.77	1771.03	1757.07	1729.13	1715.17
VN30F2M	1812.97	1820.45	1805.48	NO	1827.93	1857.87	1872.83	1902.77	1783.03	1768.07	1738.13	1723.17
VN30F2Q	1793.33	1800	1786.67	NO	1806.67	1833.33	1846.67	1873.33	1766.67	1753.33	1726.67	1713.33
BCM	66.93	66.95	66.92	YES	67.47	68.03	68.57	69.13	66.37	65.83	65.27	64.73
ACB	26.9	27.08	26.72	NO	27.25	27.95	28.3	29	26.2	25.85	25.15	24.8
BID	41.05	41.25	40.85	NO	41.45	42.25	42.65	43.45	40.25	39.85	39.05	38.65
BVH	57.53	57.85	57.22	NO	58.17	59.43	60.07	61.33	56.27	55.63	54.37	53.73
CTG	49.55	49.57	49.53	YES	50.05	50.6	51.1	51.65	49	48.5	47.95	47.45
GVR	29.3	29.55	29.05	NO	29.8	30.8	31.3	32.3	28.3	27.8	26.8	26.3
GAS	63.13	63.4	62.87	NO	63.67	64.73	65.27	66.33	62.07	61.53	60.47	59.93
FPT	102.57	102.9	102.23	NO	103.23	104.57	105.23	106.57	101.23	100.57	99.23	98.57
HDB	31.12	31.23	31.01	NO	31.73	32.57	33.18	34.02	30.28	29.67	28.83	28.22
HPG	29.1	29.2	29	NO	29.55	30.2	30.65	31.3	28.45	28	27.35	26.9
LPB	43.4	43.7	43.1	NO	44	45.2	45.8	47	42.2	41.6	40.4	39.8
MBB	26.88	26.98	26.79	NO	27.07	27.43	27.62	27.98	26.52	26.33	25.97	25.78
MSN	81.43	81.65	81.22	NO	82.87	84.73	86.17	88.03	79.57	78.13	76.27	74.83
MWG	74.93	75.4	74.47	NO	75.87	77.73	78.67	80.53	73.07	72.13	70.27	69.33
PLX	35.87	36.05	35.68	NO	36.23	36.97	37.33	38.07	35.13	34.77	34.03	33.67
SAB	47.03	47.15	46.92	NO	47.32	47.83	48.12	48.63	46.52	46.23	45.72	45.43
SSB	20.35	20.55	20.15	NO	20.75	21.55	21.95	22.75	19.55	19.15	18.35	17.95
SHB	17.47	17.58	17.36	NO	17.73	18.22	18.48	18.97	16.98	16.72	16.23	15.97
SSI	40.63	40.85	40.42	NO	41.17	42.13	42.67	43.63	39.67	39.13	38.17	37.63
STB	54.7	55.05	54.35	NO	55.5	57	57.8	59.3	53.2	52.4	50.9	50.1
TCB	38.53	38.8	38.27	NO	39.07	40.13	40.67	41.73	37.47	36.93	35.87	35.33
TPB	19.75	19.95	19.55	NO	20.15	20.95	21.35	22.15	18.95	18.55	17.75	17.35
VCB	66.03	66.4	65.67	NO	66.77	68.23	68.97	70.43	64.57	63.83	62.37	61.63
VHM	99.93	99.9	99.97	YES	101.07	102.13	103.27	104.33	98.87	97.73	96.67	95.53
VIB	21.37	21.55	21.18	NO	21.73	22.47	22.83	23.57	20.63	20.27	19.53	19.17
VIC	126	126.5	125.5	NO	127	129	130	132	124	123	121	120
VJC	141.23	140.9	141.57	NO	143.27	144.63	146.67	148.03	139.87	137.83	136.47	134.43
VPB	31.92	32.28	31.56	NO	32.63	34.07	34.78	36.22	30.48	29.77	28.33	27.62
VNM	61.03	61.25	60.82	NO	61.47	62.33	62.77	63.63	60.17	59.73	58.87	58.43
VRE	30.47	30.55	30.38	NO	30.68	31.07	31.28	31.67	30.08	29.87	29.48	29.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NKG	43,300,100	17,079,050	254	1.4
DAH	2,607,500	323,620	806	2.37
SMC	2,391,600	352,890	678	6.8
TNI	1,551,000	613,250	252.91	-6.95
C69	1,190,800	547,020	218	2.75
BIC	1,025,900	432,870	237	-2.69
MPC	457,000	185,650	246.16	0.61
ABI	400,100	173,790	230	-1.29
PSD	391,300	133,360	293	-5.76
MVC	373,200	140,380	265.85	-1.38
PTB	352,200	173,820	203	2.17
TDG	284,700	53,550	532	-0.59
GPC	272,900	131,620	207	-3.57
CLL	248,500	39,150	635	2.11
DS3	222,500	51,420	432.71	3.12
XMC	190,600	67,560	282	18.52
TN1	167,400	80,350	208	6.71
SVT	157,200	64,740	243	-1.1
FUETCC50	127,800	55,550	230	-3.26
PBC	120,800	56,380	214.26	-1.54
HND	114,600	23,980	478	-0.85
TDM	110,900	7,180	1,545	0
EVE	109,400	28,900	379	-0.46
TEL	105,500	15,110	698	15
VLB	94,400	44,230	213.43	-1.32
PVI	88,500	29,920	296	-1.38
NNC	86,500	32,580	266	-1.31
HDA	75,300	28,220	267	-9.52
HTG	66,900	21,570	310	-0.42
VPS	56,800	27,170	209	-6.77
SD9	56,500	11,070	510	-1.61
PPH	55,800	11,110	502	-1.44
BSP	54,400	3,420	1,591	0
DAT	51,200	1,940	2,639	7
DHB	44,600	13,340	334	1.12
ITD	43,400	21,400	203	-2.94
SVC	41,100	18,510	222	7
LBM	36,900	14,420	256	-2.37
MVB	35,700	4,870	733	0.56
LPT	35,000	15,830	221	-1.2

- Lưu ý: NKG, DAH...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Sep	TLG	Mua	≤ 55	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Theo chu kỳ thường tăng vào mùa tựu trường
3-Sep	PDR	Mua	≤ 26.3	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Chúng tôi lưu ý PDR là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua trong báo cáo chiến lược

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 03/09 - 05/09, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng nhẹ qua các phiên. Chốt ngày 05/09, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.248 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 24.036 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.460 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 03/09 - 05/09 diễn biến theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 05/09, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.399 VND/USD, tăng 50 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tiếp tục tăng. Chốt phiên 05/09, tỷ giá tự do tăng 150 đồng ở chiều mua vào và 180 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.800 VND/USD và 26.900 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 03/09 - 05/09, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng mạnh phiên đầu sau kỳ nghỉ lễ rồi giảm trở lại. Kết thúc ngày 05/09, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,00% (+0,16 đpt); 1W 4,42% (+0,03 đpt); 2W 4,72% (-0,27 đpt); 1M 5,24% (-0,09 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 05/09, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không đổi); 1W 4,37% (+0,02 đpt); 2W 4,41% (+0,01 đpt) và 1M 4,44% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 03/09 - 05/09, ở kênh cấm cố, NHNN chào thầu 57.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 49.429,11 tỷ đồng trúng thầu ở 3 kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 62.002,46 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cấm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, NHNN hút ròng 12.573,35 tỷ đồng từ thị trường tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 150.939,15 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 03/09, KBNN chỉ đấu thầu thành công 100 tỷ đồng ở kỳ hạn 10Y trong tổng số 13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 0,7%). Lãi suất trúng thầu là 3,45%, không đổi so với phiên đấu thầu trước. Kỳ hạn 5Y, 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 3.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Ngày 10/09, KBNN dự kiến chào thầu 13.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 9.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần 03/09 – 05/09 đạt trung bình 5.836 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 18.773 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn trừ các kỳ hạn từ 5Y-10Y. Chốt phiên 05/09, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,65% (+0,02 đpt); 2Y 2,69% (+0,02 đpt); 3Y 2,74% (+0,09 đpt); 5Y 3,01% (-0,003 đpt); 7Y 3,36% (-0,03 đpt); 10Y 3,54% (-0,01 đpt); 15Y 3,62% (+0,005 đpt); 30Y 3,77% (+0,01 đpt).thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 5.422,06 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 175.333,18 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

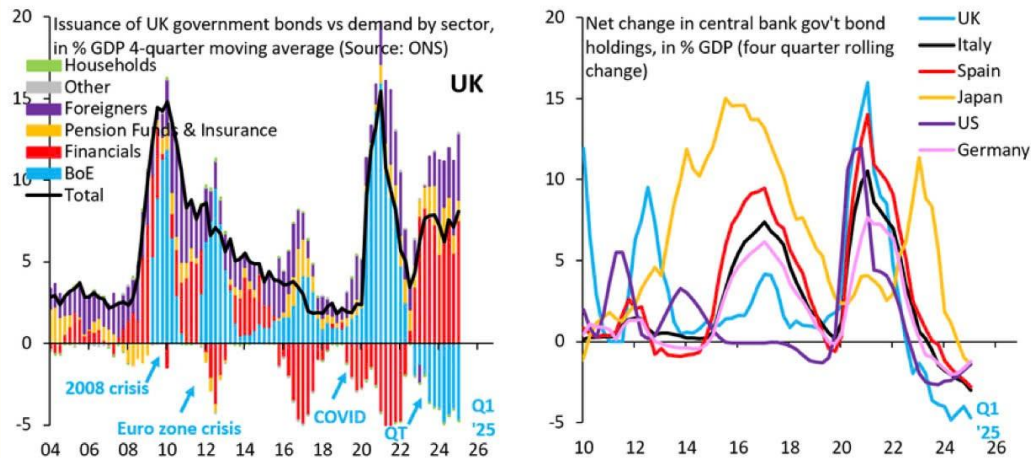
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

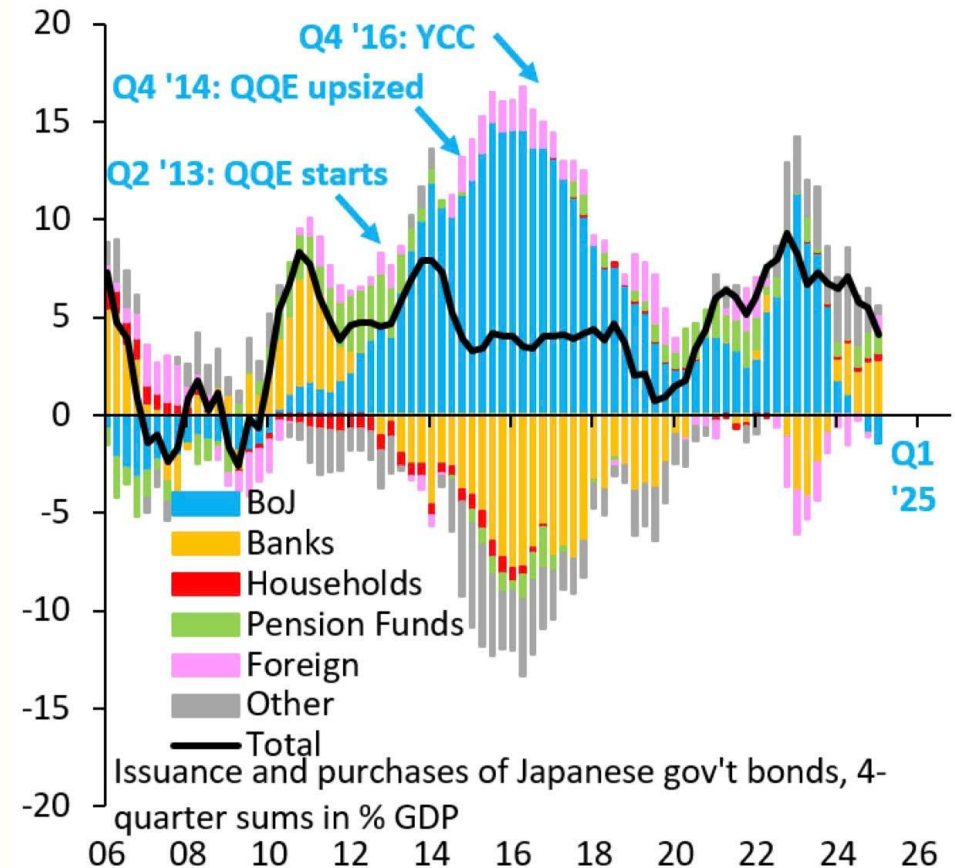
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

BOE đang thu hẹp bảng cân đối kế toán khi giảm lượng nắm giữ TPCP



BOJ vẫn đang là chủ nợ lớn nhất dù đã thu hẹp đà mua ròng TPCP



Thị trường theo đuổi những câu chuyện riêng

McDonalds vừa rút đầu cốt và có người đã gọi món



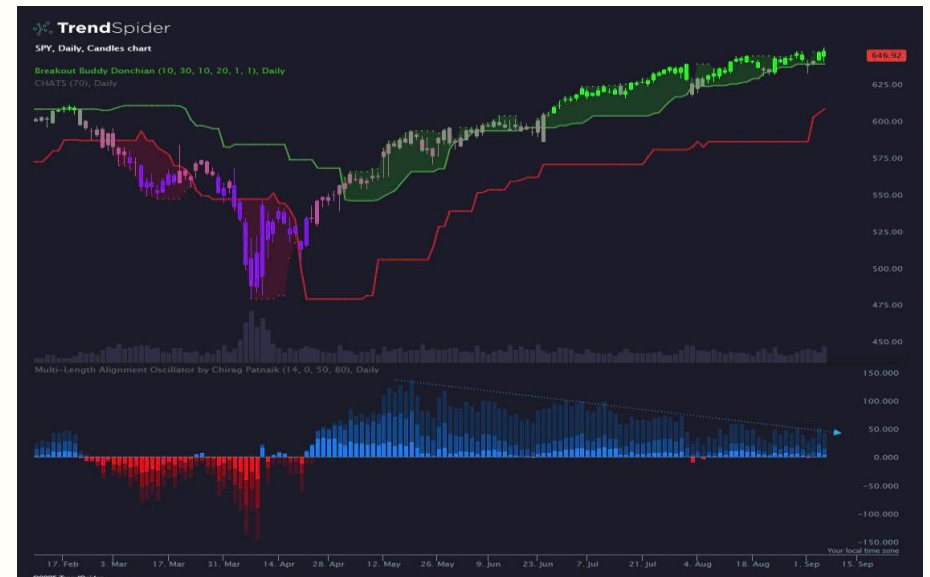
AMZN đang trở lên hấp dẫn hay hết chu kỳ tăng trưởng ?



Robinhood sẽ bật dậy từ ngưỡng hỗ trợ mạnh – Tín hiệu twang giá tiếp tục



S&P 500 bị cản trở đà tăng bởi phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

